

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 02 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Ông Nguyễn Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Văn V, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Mộng T, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Ấp TB, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Thái Văn V trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Thái Văn V và chị Ngô Mộng T tổ chức đám cưới năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD vào ngày 09/01/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống riêng, trong quá trình chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T đi chơi, hay nhậu, không quan tâm lo lắng cho gia đình và có quan hệ với người khác, gia đình hai bên có hoà giải nhưng không được, anh chị ly thân cho đến nay. Nay anh V yêu cầu ly hôn chị T.

- Về con chung: Thái Văn Đ (nam), sinh ngày 17/3/2002 và Thái Chí T (nam), sinh ngày 24/8/2008 hiện nay đang do anh V nuôi dưỡng. Khi ly hôn cháu Đ đã trưởng thành không yêu cầu toà án giải quyết việc nuôi con, anh V yêu cầu nuôi cháu T, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn chị Ngô Mộng T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh chị kết hôn ngày 24/12/2021âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã TĐ, huyện ĐD. Quá sinh chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh V cầm dao, búa rượt đánh chị, việc anh V trình bày chị có quan hệ người khác là không có. Nay chị xác định còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn anh V.

- Về con chung: Có hai con là đúng. Trường hợp ly hôn cháu Đ đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết, Chí T đang do anh V nuôi dưỡng, chị T đồng ý giao cho anh V nuôi, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Có 35 công đất nuôi trồng thủy sản và các vật dụng trong gia đình, yêu cầu anh V phân chia cho chị ½.

- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Thái Văn V và chị Ngô Mộng T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD vào ngày 09/01/2021 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh V có yêu cầu ly hôn, chị T không đồng ý. Xét thấy, tại phiên toà cả anh V và chị T đều xác định quá trình chung sống năm 2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn, có đánh nhau, gia đình có hoà giải nhưng không đoàn tụ được và đã ly thân cho đến nay. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, đã có hành vi bạo lực gia đình và ly thân, từ đó quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V, cho anh V được ly hôn chị T.

[2] Về con chung: Xét thấy, Thái Văn Đ đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi con, Thái Chí T đang do anh V nuôi dưỡng, chị T đồng ý giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, cháu T cũng có nguyện vọng sống với anh V là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên toà chị T có yêu cầu phân chia tài sản chung. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “ Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải”. Do đó, khi toà án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không đưa ra yêu cầu phản tố và thực hiện các thủ tục theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề chia tài sản. Trường hợp chị T có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh V và chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 6 Điều 72, khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn V, cho anh Thái Văn V được ly hôn chị Ngô Mộng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Thái Chí T (nam), sinh ngày 24/8/2008 cho anh Thái Văn V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Ngô Mộng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Thái Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013353 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

